TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/7/2017.
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lê Trọng Minh.
Bà Phạm Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Đức – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải-tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2017 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T - sinh năm: 1990.
Trú tại: thôn H T – xã T H – Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B - sinh năm: 1988.
Trú tại: thôn Đ B – xã H H – Ninh Hải – Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16/3/2017, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh B tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban Nhân dân xã H H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/5/2012. Vợ chồng không có người con chung nào. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B có quan hệ ngoại tình, không lo làm ăn tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi cờ bạc chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi đánh đập chị nhiều lần. Chị không chịu được cảnh bạo lực gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/3/2017, Tòa án ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Thanh B biết. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ kèm theo là Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên anh Nguyễn Thanh B không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do chị T cung cấp. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo hai lần về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử ngày 26/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/7/2017, anh Nguyễn Thanh B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Thanh B được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng không có con chung. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B không lo làm ăn, không quan tâm và không có trách nhiệm với cuộc sống chung của vợ chồng. Chị T có khuyên bảo nhưng anh B không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi đánh đập chị nhiều lần nên vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Ban quản lý thôn nơi vợ chồng cư trú và bà Nguyễn Thị Thanh T là mẹ ruột của anh Nguyễn Thanh B xác nhận chị T, anh B trước đây khi còn sống chung hay bất đồng xảy ra cãi vã nhau, anh B không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống của vợ chồng, anh B còn nhiều lần đánh đập chị T nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng T, B được ly hôn để mỗi người lo cho cuộc sống của mình và không làm khổ nhau.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế chị T và anh B không còn quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh B.

Về con chung: Không có. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Chị T và anh B tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B có quan hệ ngoại tình, không lo làm ăn, chơi cờ bạc nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi anh B còn đánh đập chị T. Như vậy anh B đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nhận thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh B. Về con chung: không có. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng

mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của chị T anh B là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng T đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh B.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} *(hai trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0011808 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2017); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Đăng Chương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

Hội thẩm Nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Trọng Minh **Phạm Thị Huệ** **Dương Đăng Chương**